

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Hoàng

Bà Lương Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 04 tháng 3 năm 1986 tại xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Sỹ B, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Hoàng Thị Kim P, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/12/2022 bị UBND xã B, huyện V ra quyết định xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chấp hành xong ngày 29/3/2023; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2023, tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Mạc Đức T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 02 năm 1991 tại xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn B1, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Lô Thị N, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2023, tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Triệu Đình K (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 6 năm 1990 tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lăng Thị N1, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 08/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 24/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị Kim P, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Bà Lăng Thị N1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, tại phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Quan dừng xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45 do Hoàng Trung H điều khiển, ngồi ghế phụ là Mạc Đức T. Tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước Hoàng Trung H đang mặc trên người có 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Hoàng Trung H khai nhận chất bột màu trắng chất ma túy Heroin, Hoàng Trung H và Mạc Đức T, Triệu Đình K cùng góp tiền mua về để sử dụng. Công an huyện Văn Quan đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Trung H và Mạc Đức T, ngày 19/7/2023 bắt tạm giam Triệu Đình K để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 722/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,244 gam (đã trừ bì)”*.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Trung H, Mạc Đức T và Triệu Đình K đều khai nhận: Hoàng Trung H nghiện ma túy từ năm 2019, Mạc Đức T nghiện ma túy từ năm 2022, Triệu Đình K nghiện ma túy từ năm 2018. Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2023, Triệu Đình K gọi điện thoại cho Hoàng Trung H hỏi *“Có gì không”* ý là có chỗ mua ma túy không thì H trả lời *“Tí đi thành phố với anh chơi”*. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Mạc Đức T gọi điện cho H hỏi *“Có chỗ nào lấy hàng lấy giúp tao với”*, ý là hỏi chỗ mua ma túy thì H đáp *“xuống nhà tao rồi cùng nhau đi kiếm”*. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, T xuống đến nhà H, H lấy xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45 chở T ngồi ghế phụ lái đi ra thành phố L để tìm mua ma túy Heroin, đến khu vực cầu Đ, thị trấn V thì tiếp tục đón Triệu Đình K lên xe. Trên xe, Mạc Đức T đưa cho Hoàng Trung H 100.000đ để mua ma túy. Triệu

Đình K bảo lấy 100.000đ, nhưng không có tiền mặt nên Hoàng Trung H ứng tiền cho K để mua ma túy, K chuyển khoản trả tiền cho H. H, T và K thống nhất khi mua được ma túy thì không chia lẻ mà sẽ cùng nhau sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi đến khu vực ngã ba T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Trung H dừng xe, xuống cạnh đường tìm chỗ mua ma túy thì gặp một người xe ôm, đeo khẩu trang (không rõ biển số xe), Hoàng Trung H nhờ người này mua cho 200.000 đồng ma túy Heroin và trả 50.000 đồng tiền công. Khoảng 20 phút người đàn ông này quay lại và đưa cho Hoàng Trung H 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 02 gói giấy màu trắng đựng ma túy Heroin. Sau khi nhận ma túy Hoàng Trung H cầm bên tay trái, lên xe nói với T và K “*Mua được hai gói rồi, hết 200.000đ, mất thêm 50.000đ tiền công nữa*”, cả ba cùng hiểu T và K mỗi người góp 100.000đ, còn H góp 50.000đ và có công chở mọi người đi mua ma túy. Hoàng Trung H cất gói nilon đựng ma túy Heroin vào túi quần bên trái, rồi điều khiển xe ô tô đi về thị trấn V. Khi đến thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Mạc Đức T bảo Hoàng Trung H đưa cho T 01 gói ma túy Heroin và dừng xe cho T xuống sử dụng. Khi xuống xe, Mạc Đức T đi vào lề đường bên phải, cách chỗ đỗ xe ô tô khoảng 01m, sẽ khoảng 1/3 số ma túy Heroin để sử dụng và để gói giấy chứa 2/3 lượng Heroin còn lại xuống bãi cỏ. Sau đó, Hoàng Trung H và Triệu Đình K lần lượt xuống xe sử dụng hết số ma túy T để ở bãi cỏ rồi lên xe cùng nhau về thị trấn V. Cả ba thống nhất còn 01 gói ma túy Hoàng Trung H đang cầm để ngày mai sử dụng tiếp. Khi đi đến cầu Đ, thị trấn V thì Triệu Đình K xuống xe, còn Hoàng Trung H và Mạc Đức T tiếp tục đi đến phố T, thị trấn V thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVQ ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Trung H, Mạc Đức T, Triệu Đình K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị Kim P trình bày: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45, nhãn hiệu BYD, màu đỏ là xe của bà Hoàng Thị Kim P. Năm 2020 qua người quen giới thiệu, bà Hoàng Thị Kim P cùng Hoàng Trung H, Hà Văn M, Hà Văn L cùng đi mua lại chiếc xe nêu trên của ông Đình Khắc V, trú tại P, huyện T, Hải Phòng, tên chủ xe là Nguyễn Hữu L. Do không biết lái xe nên bà Hoàng Thị Kim P cho Hoàng Trung H đứng tên trên Giấy mua bán và sau này Hoàng Trung H lái xe chở bà Hoàng Thị Kim P đi lễ. Bà Hoàng Thị Kim P trực tiếp trả tiền mặt cho ông Đình Khắc Vinh 104.000.000 đồng. Sau khi mua xe xong chưa làm thủ tục đăng ký sang tên. Ngày 26/6/2023 Hoàng Trung H tự lái xe ô tô đi bà Hoàng Thị Kim P không biết, đề nghị trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho bà Hoàng Thị Kim P cùng giấy tờ xe.

Bà Lăng Thị N1 là mẹ của Triệu Đình K trình bày: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 10XSMAX màu vàng là điện thoại bà Lăng Thị N1 mua ở thành phố L, mua bằng tiền mặt, không có giấy tờ mua bán, bà Lăng Thị N1 đưa

cho Triệu Đình K sử dụng để đi bán hàng giúp bà Lăng Thị N1, không biết Triệu Đình K dùng để liên lạc mua ma túy. Nay bà Lăng Thị N1 xin được trả lại chiếc điện thoại nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh người đàn ông đã mua hộ ma túy cho Hoàng Trung H tại khu vực ngã ba T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung H, Mạc Đức T, Triệu Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Hoàng Trung H, xử phạt bị cáo Hoàng Trung H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Mạc Đức T, xử phạt bị cáo Mạc Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Triệu Đình K, xử phạt bị cáo Triệu Đình K từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập để thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,205 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và các vỏ bao gói, 01 bật lửa ga màu đỏ trên má sắt và thân máy có dòng chữ THONGNHAT, 01 vỏ bao thuốc lá SAIGON, 04 thẻ sim điện thoại số 0396362010, số 0327329757, số 0974083190, số 0977833663. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu đỏ, lắp sim 1 số IMEI 1: 860146041475815, số IMEI 2: 860146041475807 (thu giữ của Hoàng Trung H), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, số IMEI 1: 350538281389986, số IMEI 2: 359923671389989 (thu giữ của Mạc Đức T). Trả lại cho bà Hoàng Thị Kim P 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45, nhãn hiệu BYD, màu đỏ, số khung LGXC14AA5B1006711, số máy BYD371QA110221043 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012746, do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2011 mang tên Nguyễn Hữu L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0968854 (2968854), do Trung tâm đăng kiểm 1201D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 23/11/2022; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0238052, do Tổng công ty bảo hiểm PVI-Công ty bảo hiểm PVI K, cấp ngày 23/11/2022. Trả lại cho Hoàng Trung H 01 Căn cước công dân số 020086001535 và 01 Giấy phép lái xe số 270171022082 cấp ngày 29/12/2022 đều mang tên Hoàng Trung H. Trả lại cho bà Lăng Thị N1 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 10XSMAX, màu vàng, số IMEI: 357164096418489 (thu giữ của Triệu Đình K). Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung H, Triệu Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Mạc Đức T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, tại phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Văn Quan đang làm nhiệm vụ đã bắt quả tang Hoàng Trung H đang tàng trữ 0,244 gam ma túy Heroin được đựng 01 gói giấy màu trắng gói trong 01 gói nilon màu hồng giấu trong túi quần bên trái phía trước Hoàng Trung H đang mặc trên người. Số ma túy này là của Hoàng Trung H và Mạc Đức T, Triệu Đình K cùng góp tiền và cùng đi mua tại ngã ba T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng. Bị cáo Mạc Đức T, Triệu Đình K mỗi người góp 100.000 đồng, bị cáo Hoàng Trung H góp 50.000 đồng và có công lái xe ô tô đưa các bị cáo cùng đi mua ma túy. Các bị cáo đã cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy Heroin ở lề đường thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, còn 01 gói ma túy Heroin (0,244 gam), các bị cáo thống nhất để cho bị cáo Hoàng Trung H giữ và cùng nhau sử dụng sau. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Trung H, Mạc Đức T, Triệu Đình K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Hoàng Trung H có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo Triệu Đình K có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên các bị cáo đều có nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mạc Đức T là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có bố là Mạc Văn B1 được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên được áp

dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Đình K có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Trung H và Mạc Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo đều đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã sử dụng ma túy nhiều năm nhưng không tự cai nghiện, nêu gương xấu cho người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[6] Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, tiếp nhận ý chỉ của nhau một cách giản đơn, không có sự cấu kết, tổ chức, phân công, điều hành thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Trung H là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án, chủ động sắp xếp việc đi mua ma túy, tự lấy xe chở các bị cáo khác đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính. Bị cáo Triệu Đình K và Mạc Đức T cùng là người có nhu cầu sử dụng ma túy nên chủ động liên lạc với Hoàng Trung H, khởi xướng việc đi mua ma túy, tuy nhiên bị cáo Mạc Đức T chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn, Triệu Đình K là người đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện nhân thân xấu, không ăn năn hối cải nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xác minh tại địa phương, các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,205 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành, các vỏ bao gói và 01 bật lửa ga màu đỏ trên má sắt và thân máy có dòng chữ THONGNHAT, 01 vỏ bao thuốc lá SAIGON là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu đỏ, lắp sim 1 số 0396 362 010, sim 2 số 0327329757, số IMEI 1: 860146041475815, số IMEI 2: 860146041475807 (thu giữ của Hoàng Trung H), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, lắp sim số 0974 083 190, số IMEI 1: 350538281389986, số IMEI 2: 359923671389989 (thu giữ của Mạc Đức T) là phương tiện các bị cáo liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 10XS MAX, màu vàng, số IMEI: 357164096418489, gắn 01 sim số thuê bao 0977833663 Triệu Đình K sử dụng để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy, bà Lăng Thị N1 không chứng minh được là tài sản của bà Lăng Thị

N1 nên cần tịch thu, hoá giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45, nhãn hiệu BYD, màu đỏ, số khung LGXC14AA5B1006711, số máy BYD371QA110221043 cùng các giấy tờ xe liên quan chiếc ô tô nêu trên là tài sản của bà Hoàng Thị Kim P, không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 Căn cước công dân số 020086001535 và 01 Giấy phép lái xe số 270171022082 cấp ngày 29/12/2022 mang tên Hoàng Trung H là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hoàng Trung H.

[9] Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã ba T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có đủ thông tin điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về xử lý vật chứng, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 10XSMAX, màu vàng, số IMEI: 357164096418489, gắn 01 sim số thuê bao 0977833663 thu giữ của Triệu Đình K là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bà Lăng Thị N1 không chứng minh được là tài sản của bà Lăng Thị N1 nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, hoá giá sung ngân sách Nhà nước, các vấn đề khác Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[11] Các bị cáo Hoàng Trung H, Triệu Đình K là người bị kết án không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Mạc Đức T thuộc đối tượng được miễn án phí có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung H;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mạc Đức T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Đình K;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung H, Mạc Đức T, Triệu Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2023.

Xử phạt bị cáo Mạc Đức T 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Đình K 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: 0,205 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) được đựng trong 01 phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và các vỏ bao gói gồm 01 vỏ gói nilon, 01 vỏ gói giấy; 01 bật lửa ga màu đỏ trên má sắt và thân máy có dòng chữ THONGNHAT, 01 vỏ bao thuốc lá SAIGON;

3.2. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu đỏ có gắn sim 1 số 0396362010, sim 2 số 0327329757, số IMEI 1: 860146041475815, số IMEI 2: 860146041475807 (thu giữ của Hoàng Trung H); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 màu xanh có gắn sim số 0974083190, số IMEI 1: 350538281389986, số IMEI 2: 359923671389989 (thu giữ của Mạc Đức T); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 10XS MAX, màu vàng có gắn 01 sim số 0977 833 663, số IMEI: 357164096418489 (thu giữ của Triệu Đình K).

3.3. Trả lại cho bà Hoàng Thị Kim P 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-236.45, nhãn hiệu BYD, màu đỏ, số khung LGXC14AA5B1006711, số máy BYD371QA110221043 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012746 do phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2011 mang tên Nguyễn Hữu L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2968854 do Trung tâm đăng kiểm 1201D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 23/11/2022 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0238052 do Tổng công ty bảo hiểm PVI-Công ty bảo hiểm PVI K, cấp ngày 23/11/2022.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung H 01 Căn cước công dân số 020086001535 và 01 Giấy phép lái xe số 270171022082 cấp ngày 29/12/2022 đều mang tên Hoàng Trung H.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2023).

4. Án phí: Các bị cáo Hoàng Trung H, Triệu Đình K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Mạc Đức T được miễn án hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường